TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 189/2025/HSST
Ngày 28/10/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Bình

2. Ông Đào Hoàng Anh

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Tuấn Hiệp – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội tham gia phiên tòa*:* ông Nguyễn Mạnh Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 166/2025/HSST ngày 08/10/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2025/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn T L; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1989; CCCD số 00118900…. cấp ngày 28/11/2023 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH; Nơi sinh: Hà Nội; Nơi thường trú: tổ x phường L, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn V H và bà Phạm Th N (chết); Bị cáo có chồng là Nguyễn V V và 03 con lớn nhất sinh năm 2013 và bé nhất sinh năm 2023. Tiền án: không và tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/8/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 – Công an thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

+ Chị Phạm T M H, sinh năm 1990; Nơi cư trú: xóm 6 thôn L, xã P, thành phố Hà Nội (Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt)

+ Chị Nguyễn T Th, sinh năm 1989; Nơi cư trú: số x ngõ 56/138 phố T, phường L, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Phạm T M H và chị Nguyễn T Th quen biết với Nguyễn T L do làm việc cùng nhau tại Trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập T Đ từ tháng 01/2024.

Đầu tháng 9/2024, chị H nghỉ việc. Khoảng 11h ngày 17/9/2024, chị H đến Trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập T Đ để bàn giao lại công việc thì gặp L. Tại đây, L nói với chị H là “Chị có bà cô tên Nguyễn T T đang làm Phó phòng

giáo dục ở quận L, em có muốn chị hỏi hộ để xin cho em vào làm Phòng giáo dục của huyện G không, chị đã xin được cho 3 trường hợp vào làm việc tại các trường mầm non trên địa bàn quận L rồi". Chị H đồng ý và nhờ L hỏi xin việc giúp. Cùng ngày, L gọi điện cho chị H nói hiện đang có suất xin vào làm Giáo vụ tại Trường THPT Y, địa chỉ: thị trấn Y, huyện G, TP Hà Nội với số tiền là 130.000.000 đồng và hỏi chị H có đồng ý không, chị H đồng ý. L yêu cầu chị H đặt cọc số tiền 20.000.000 đồng để xin việc. Chị H dùng tài khoản số 105870552700 mở tại Ngân hàng Vietinbank mang tên Pham Thi M H chuyển khoản số tiền 20.000.000 đồng vào tài khoản số 0904329913 mở tại Ngân hàng Vietinbank mang tên Nguyễn Thuy L để đặt cọc tiền xin việc. Chiều cùng ngày, L hỏi chị H có muốn xin vào làm giáo viên mầm non tại Trường mầm non H S, địa chỉ: Thị trấn Y, huyện G, TP Hà Nội với giá tiền 150.000.000 đồng không, chị H đồng ý thay đổi nơi xin việc. Từ ngày 18/9/2024 đến ngày 07/01/2025, chị H đã 07 lần chuyển khoản tiền cho L tổng số 105.100.000 đồng để làm kinh phí xin việc. Sau khi chuyển tiền, chị H đưa cho L một bộ hồ sơ xin việc. L nhận tiền, hồ sơ rồi thông báo cho chị H đến ngày 20/01/2025 sẽ nhận được Quyết định vào làm giáo viên mầm non tại Trường H S nhưng đến 20/01/2025 chị H không nhận được quyết định vào làm giáo viên như thỏa thuận với L. Chị H yêu cầu L hoàn trả lại số tiền 105.100.000 đồng nhưng L không trả.

Khoảng 11h30′ ngày 19/9/2024, L nói với chị T là "Tao đã nhờ bà Nguyễn T T đang làm Phó phòng giáo dục ở quận L xin cho H vào làm Giáo vụ tại Trường THPT Y" và hỏi chị T có muốn L xin vào làm giáo viên tại Trường mầm non T B, địa chỉ: phường T B, quận L, TP Hà Nội không. Chị T hỏi hết bao nhiêu tiền thì L nói khi hỏi được chỗ bà T xong sẽ báo lại. Sau đó, chị T gọi điện cho chị Phạm T M H hỏi có phải chị H đang nhờ L xin việc không thì chị H trả lời là có. Do đó, chị T tin tưởng và đồng ý nhờ L xin việc hộ. Cùng ngày, L đã gọi điện thông báo cho chị T việc đã nhờ bà T xin việc cho chị T vào Trường mần non T B với giá 200.000.000 đồng, chị T đồng ý. L yêu cầu chị T đặt cọc tiền để xin việc. Từ ngày 19/9/2024 ngày 20/9/2024, chị T đã sử dụng điện thoại chuyển tiền từ tài khoản số 19031712137014 mở tại Ngân hàng Techcombank mang tên Nguyễn T Th đến tài khoản số 0904329913 mở tại Ngân hàng Vietinbank mang tên Nguyễn T L 03 lần (Lần 1 chuyển 10.000.000 đồng vào ngày 19/9/2024; Lần 2 chuyển 10.000.000 đồng vào ngày 19/9/2024; Lần 3 chuyển 30.000.000 đồng vào ngày 20/9/2024). Sau khi chuyển tiền, chị T đã đưa hồ sơ xin việc cho L tại Trung tâm T Đ. Sau đó, L thông báo cho chị T biết đã xin được cho chị T vào làm giáo viên dạy lớp 5 tuổi tại trường mầm Hoa Anh Đào, địa chỉ: Phường T B, L, Hà Nội vẫn với giá 200.000.000 đồng. Từ ngày 28/9/2024 đến ngày 26/11/2024, chị T tiếp tục chuyển tiền cho L 04 lần (Lần 1 chuyển 50.000.000 đồng vào ngày 28/9/2024, Lần 2 chuyển 10.000.000 đồng vào ngày 30/9/2024; Lần 3 chuyển 1.000.000 đồng vào ngày 18/11/2024, Lần 4 chuyển 2.000.000 đồng vào ngày 26/11/2024). Tổng số tiền chị T chuyển khoản cho L là 113.000.000 đồng. Sau đó, L thông báo với chị T vào ngày 09/2/2025 sẽ nhận được Quyết định vào làm giáo viên lớp 5 tại Trường mầm non H nhưng đến ngày 09/02/2025, chị T không nhận được quyết định. Chị T yêu cầu L hoàn trả lại số tiền 113.000.000 đồng nhưng L không trả.

Ngày 19/5/2025, chị Phạm T M H và chị Nguyễn T Th đã nộp cho Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đơn tố giác Nguyễn T L có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Vật chứng thu giữ của bị cáo: 01 điện thoại di động Samsung màu trắng đã qua sử dụng.

Tại công văn số 01 ngày 16/7/2025 của Trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập T Đ trả lời: Chị Nguyễn T L, sinh ngày: 25/02/1989, Địa chỉ: Tổ x phường L, Quận L, Hà Nội (Địa chỉ: do công dân ghi trong hợp đồng lao động). Số CCCD: 00118900….. cấp ngày 28/01/2023 tại Hà Nội có đến làm việc tại Trung Tâm từ tháng 01/2024 đến giữa tháng 01/2025 thì trung tâm cho nghỉ việc vì có hành vi lừa dối cán bộ công nhân viên vay tiền, lừa tiền không trả gây hoang mang cho các giáo viên và phụ huynh trung tâm.

Tại công văn số 67 ngày 08/7/2025 của Trường TTHPT Y trả lời: Nội dung Nguyễn T L khai với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội là sai. Từ trước đến nay Trường THPT Y không tiếp nhận hồ sơ xin việc của ai tên Phạm T M H, sinh năm: 1990, nơi thường trú: Y V, G, Hà Nội.

Tại công văn phúc đáp số 34 ngày 04/7/2025 của Trường Mầm non H trả lời: Trừ trước đến nay Trường Mần non H không tiếp nhận hồ sơ xin việc của ai tên Nguyễn T Th, sinh năm: 1989, nơi thường trú: Gia Thụy, L, Hà Nội.

Tại công văn số 234 ngày 31/7/2025 của Trường Mầm non T B trả lời: Ngày 01/8/2021, bà H nhận quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng trường Mầm non T B thao Quyết định số 4135/QĐ-UBND ngày 23/7/2021. Từ tháng 8/2021 đến này, nhà trường không tiếp nhận hồ sơ xin việc của ai tên Nguyễn T Th, sinh năm 1989, nơi thường trú: G, L, Hà Nội (nay là phường B, Hà Nội). Từ tháng 7/2021 trở về trước, qua trao đổi với đồng chí nguyên Hiệu trưởng trường Mầm non T B. Đồng chí xác nhận không tiếp nhận hồ sơ xin việc của ai tên Nguyễn T Th, sinh năm: 1989, nơi thường trú: Gia Thụy, L, Hà Nội (nay là phường B, Hà Nội).

Tại công văn số 13 ngày 14/7/2025 của trường Mần non H S trả lời: Từ trước đến nay, Trường Mầm non H S chưa từng tiếp nhận hồ sơ xin việc nào cũng như ai tên là Phạm T M H, sinh năm: 1990, Nơi thường trú: Y, Gi, Hà Nội.

Tại công văn số 3243 ngày 18/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội trả lời: Theo phân cấp quản lý về công tác cán bộ, Phòng Giáo dục và Đào tại quận L (cũ) thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân quận L (cũ). Vì vậy, Sở Giáo dục và Đào tạo không có thông tin về cá nhân Nguyễn T T giữ chức vụ phó phòng.

Tại công văn số 105 ngày 27/6/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tại quận L trả lời: Phòng Giáo dục và Đào tạo quận L từ khi thành lập đến nay không có cán bộ, công chức, viện chức nào có tên Nguyễn T T – Phó trưởng phòng GDĐT công tác tại đơn vị.

Về dân sự: Chị Phạm T M H yêu cầu L trả cho chị số tiền 105.100.000 đồng và đề nghị xử lý bị can theo quy định của pháp luật. Chị Nguyễn T Th yêu cầu L trả cho chị số tiền 113.000.000 đồng và đề nghị xử lý bị can theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 182/CT-VKSKV5 ngày 29/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn T L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn T L thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung kết luận điều tra của cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo và ăn năn hối cải về hành vi bị cáo đã thực hiện. Bị cáo không khiếu nại về quyết định và hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo thừa nhận chị H và chị T còn có các lần chuyển tiền khác cho bị cáo trong thời gian từ tháng 9/2024 đến tháng 01/2025 nhưng không phải để xin việc mà là trả tiền cho bị cáo vì nhờ bị cáo mua đồ hộ. Bị cáo xác nhận đã tiêu xài hết số tiền chiếm đoạt của các bị hại và hiện không có khả năng trả lại các bị hại số tiền đó.

Người bị hại chị Phạm T M H và chị Nguyễn T Th vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin vắng mặt thể hiện quan điểm đề nghị Tòa án xét xử bị cáo đúng quy định pháp luật và buộc bị cáo phải bồi thường cho các chị số tiền đã chiếm đoạt như kết luận tại bản cáo trạng, những khoản tiền khác là tiền chị H, chị T chuyển trả nợ cho Nguyễn T L, không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo đối với các chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội giữ quyền công tố sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên bố bị cáo Nguyễn T L phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và xử phạt bị cáo Nguyễn T L từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2025.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Samsung màu trắng đã qua sử dụng do không có liên quan đến hành vi phạm tội.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải trả cho chị Phạm T M H số tiền 105.100.000 đồng và trả cho chị Nguyễn T Th số tiền 113.000.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền xét xử của Tòa án: Nguyễn T L thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự tại khu vực phường B, thành phố Hà Nội nên căn cứ Điều 268, Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự số 99/2025/QH15 ngày 27/6/2025, vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội.

[2] Về quyết định và hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự là hợp pháp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không khiếu nại về quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[3] Về sự vắng mặt của người bị hại: chị Phạm T M H và chị Nguyễn T Th đã được tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng có đơn đề nghị được vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử bị cáo vắng mặt chị Phạm T M H và chị Nguyễn T Th là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về tội danh và các tình tiết định khung hình phạt:

[4] Bị cáo Nguyễn T L không có chức năng và không có khả năng nhưng đã đưa ra thông tin gian dối về việc có thể xin việc cho chị Phạm T M H và chị Nguyễn T Th để chị Phạm T M H tin tưởng giao cho Nguyễn T L số tiền 105.100.000 đồng trong khoảng thời gian từ ngày 17/9/2024 đến ngày 07/01/2025 và để chị Nguyễn T Th tin tưởng giao cho Nguyễn T L số tiền 113.000.000 đồng trong khoảng thời gian từ ngày 19/9/2024 đến ngày 26/11/2024 rồi sử dụng chi tiêu cá nhân. Tổng giá trị tài sản Nguyễn T L chiếm đoạt là 218.100.000 đồng và chưa khắc phục hậu quả. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[5] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với mục đích lấy tiền chi tiêu cho bản thân, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu của công dân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo thực hiện các hành vi phạm một mình nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hoàn toàn với hành vi, hậu quả do mình gây ra.

- Về nhân thân và tiền án, tiền sự của bị cáo:

[6] Bị cáo Nguyễn T L có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

[7] Bị cáo Nguyễn T L có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[8] Bị cáo Nguyễn T L có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt:

[9] Bị cáo là người trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng vì muốn có tiền chi tiêu nhiều hơn mức thu nhập có được từ lao động mà thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, giá trị tài sản chiếm đoạt lớn, chưa khắc phục hậu quả, phạm tội nhiều lần nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để Nhà nước giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình, hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, bản thân bị cáo là phụ nữ và nuôi 03 con chưa thành niên để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt thấp nhất mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội đề nghị áp dụng với bị cáo cũng đủ sức răn đe bị cáo, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[10] Bị cáo không có thu nhập ổn định, Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về dân sự:

[11] Buộc bị cáo phải trả cho chị Phạm T M H số tiền 105.100.000 đồng và trả cho chị Nguyễn T Th số tiền 113.000.000 đồng.

- Các biện pháp tư pháp:

[12] Đối với chiếc điện thoại di động samsung màu trắng đục đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn T L không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[13] Các chứng cứ buộc tội, gỡ tội, áp dụng loại hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội đã đưa ra tại phiên tòa cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, cần chấp nhận.

- Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn T L có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Áp dụng: Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 587, 589 của Bộ luật dân sự; các Điều 106, 136, 260, 268, 269, 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự số 99/2025/QH15 ngày 27/6/2025; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn T L phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn T L **07 năm 06 tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về dân sự: Buộc bị cáo phải trả cho chị Phạm T M H số tiền 105.100.000 đồng và trả cho chị Nguyễn T Th số tiền 113.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Các biện pháp tư pháp: Trả lại cho bị cáo Nguyễn T L 01 chiếc điện thoại di động samsung màu trắng đục đã qua sử dụng, có gắn sim được đựng trong phong bì màu trắng có niêm phong nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Hiện vật chứng trên đang được lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Hà Nội theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/10/2025)

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn T L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 10.905.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: *Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; vắng mặt bị hại chị Phạm T M H và chị Nguyễn T Th. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án*

trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Báo cho bị hại chị Phạm T M H và chị Nguyễn T Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKS nhân dân khu vực 5 - Hà Nội;
- VKS nhân dân thành phố Hà Nội;
- Cơ quan điều tra, công an thành phố Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam số 02;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Hương